

Nội dung bài viết

1. [Soạn Unit 8 Getting started lớp 7 Global Success](#)

Soạn Unit 8 Getting started lớp 7 Global Success

1 (trang 82 Tiếng Anh 7 Global Success): Listen and read (Nghe và đọc)

Nội dung bài nghe:



Hướng dẫn dịch:

Mark: Tối nay đi xem phim nhé!

Mi: Ý kiến hay! Chúng ta sẽ xem gì?

Mark: “A Nightmare” chiếu tại rạp Sao Mai tối nay.

Mi: Có phải là phim giả tưởng không?

Mark: Không, đó là một bộ phim kinh dị.

Mi: Đi đâu đó quá đáng sợ đối với tôi. Nhìn kìa! “An Old Pier” đang chiếu tại Town Cinema. Đó là một bộ phim tài liệu.

Mark: Tôi không thực sự thích phim tài liệu. Chúng thường nhàm chán. Còn về "Our holiday" thì sao?

Mi: Đó là thể loại phim gì?

Mark: Đó là một bộ phim hài.

Mi: Và ai tham gia?

Mark: Kate Harrison và Lily Collins.

Mi: Ừm, họ khá tốt. Nó về cái gì?

Mark: Đó là câu chuyện về hai người phụ nữ sống ở các quốc gia khác nhau và họ quyết định đổi nhà.

Mi: Các bài đánh giá như thế nào?

Mark: Chà, mặc dù một số người nói rằng nó hơi ngớ ngẩn, nhưng hầu hết đều nói rằng nó hài hước và thú vị.

2 (trang 83 Tiếng Anh 7 Global Success): Read the conversation again and choose the correct answer to each question. (Đọc lại cuộc trò chuyện và chọn câu trả lời đúng cho mỗi câu hỏi.)

Lời giải:

1. B	2. A	3. A	4. C
------	------	------	------

Hướng dẫn dịch:

1. Mark đề nghị làm gì tối nay?

- Xem một bộ phim.

2. Tại sao Mark không muốn xem "An Old Pier"?

- Anh ấy không thích kiểu phim đó.

3. Từ "đánh giá" trong cuộc trò chuyện chủ yếu có nghĩa là ý kiến của mọi người về một bộ phim.

4. Mọi người nghĩ gì về "Kỳ nghỉ của chúng tôi"?

- Hầu hết mọi người đều thích nó.

3 (trang 83 Tiếng Anh 7 Global Success): Choose the correct word or phrase to complete each of the following sentences. (Chọn từ hoặc cụm từ đúng để hoàn thành mỗi câu sau.)

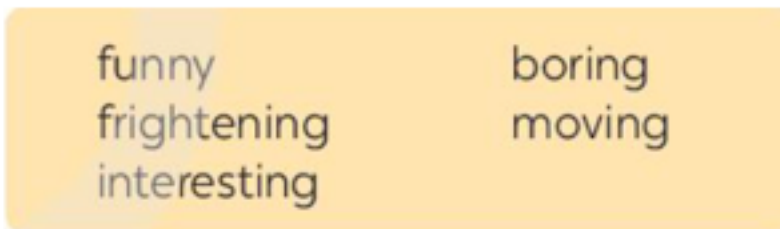
Lời giải:

1. comedy
2. fantasy
3. documentary
4. science fiction film
5. horror film

Hướng dẫn dịch:

1. Một bộ phim cố gắng làm cho khán giả cười là một bộ phim hài.
2. Một bộ phim chỉ dựa trên trí tưởng tượng, không dựa trên sự kiện có thật, là một bộ phim viễn tưởng.
3. Phim thể hiện các sự kiện hoặc câu chuyện có thật trong cuộc sống là phim tài liệu.
4. Phim lấy bối cảnh tương lai, thường là về khoa học, là phim khoa học viễn tưởng.
5. Một bộ phim trong đó những điều kỳ lạ và đáng sợ xảy ra là một bộ phim kinh dị.

4 (trang 83 Tiếng Anh 7 Global Success): Complete the following sentences with the words in the box (Hoàn thành các câu sau với các từ trong khung)



Lời giải:

1. frightening	2. funny	3. moving	4. boring	5. interesting
----------------	----------	-----------	-----------	----------------

Hướng dẫn dịch:

1. Đến bệnh viện có thể khiến một đứa trẻ sợ hãi.
2. Bộ phim hài hước đến mức khán giả không nhịn được cười.
3. Nhiều người đã khóc khi xem những cảnh xúc động của phim.
4. Bộ phim tối qua chán đến nỗi chúng tôi lăn ra ngủ.
5. Cuốn sách này thật thú vị Tôi đã nhận được rất nhiều thông tin hữu ích từ nó.

5 (trang 83 Tiếng Anh 7 Global Success): Work in pairs. Ask and answer about a type of film. Use some of the adjectives in 4. (Làm việc theo cặp. Hỏi và trả lời về một loại phim. Sử dụng một số tính từ trong 4.)

Gợi ý:

A: Do you like comedies?

B: Yes, I do.

A: Why?

B: I think they're funny and I can't stop laughing.

Hướng dẫn dịch:

A: Bạn có thích phim hài không?

B: Vâng, tôi có.

A: Tại sao?

B: Tôi nghĩ chúng hài hước và tôi không thể ngừng cười.